TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 04-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Trí.

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L M), sinh năm 1992 tại huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1969 (chết) và bà Lê Ngọc D, sinh năm 1970; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/11/2019, bị Công an xã LK xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: ngày 27/02/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1985 tại huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Th1, sinh năm 1944 và bà Tô Thị P, sinh năm 1946; Có vợ và 01 con; tiền án: Ngày 17/7/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 11/10/2019; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 08/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản; tạm giữ: Không; bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị hại:*

1/ Võ Thị Tr1, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

2/ Huỳnh Văn B, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Dương Thị Th2, Phan Minh T, Lê Văn N, Hà Thị Tr2, Hồ Văn N2 (Vắng mặt); Lê Ngọc D, Tô Thị P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 25/12/2019, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 66G1-489.37 chở Huỳnh Văn Đ đến nhà kho của chị Võ Thị Tr1, thuộc xã LK, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, quan sát thấy không có ai thì Đ vào nhà kho của chị Tr1 lấy trộm hai cây cân đồng hồ rồi đưa ra cho L, sau đó mang về nhà của L cất giấu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, L chở 01 cây cân bán cho bà Dương Thị Th2 giá 400.000 đồng. Đến ngày 27/12/2019, L tiếp tục chở cây cân còn bán cho anh Phan Minh T (con bà Th2) giá 400.000 đồng. Sau đó, chị Tr1 trình báo đến công an xã LK, thấy có dấu hiệu của tội phạm nên chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN để tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 27/02/2020, các bị cáo bị bắt tạm giam.

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật*: 02 cây cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển số: 66G1-489.37.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hồng Ngự kết luận 02 cây cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, trị giá là 1.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSHN ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Huỳnh Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Văn L là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với Huỳnh Văn Đ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với 02 cây cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình chị Võ Thị Tr1, là chủ sở hữu hợp pháp; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển số 66G1-489.37, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Ngọc D, là chủ sở hữu hợp pháp, nên Viện Kiểm sát không đề cập đến.

Đối với Dương Thị Th2 là người mua 02 cây cân nhưng về ý thức thì không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự. Bà Lê Ngọc D về mặt ý thức cũng không biết L lấy xe mô tô của mình chở Đ đi trộm cắp tài sản nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L M) từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn

Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật... Có thể thấy rằng chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài không cần phải lao động nên các bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút đi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại nên đã thực hiện việc lén lút lấy trộm của anh Huỳnh Văn B và chị Võ Thị Tr1 02 cây cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, qua định giá là 1.000.000 đồng. Vì vậy lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, tuy tài sản các bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Nguyễn Văn L đã bị xử lý hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa hết thời hạn và bị cáo Huỳnh Văn Đ đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L M) và

Huỳnh Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;".

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm mà các bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân các bị cáo có sức khỏe, đáng ra các bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng các bị cáo không làm được điều đó, trong khi các bị cáo vừa bị xử lý hành chính và xử lý hình sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được bao lâu lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của các bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện răn đe, giáo dục, giúp các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm nhưng thuộc dạng đồng phạm giản đơn, nên Hội đồng xét xử cần xem xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[7] Tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân của các bị cáo là thành phần nhân dân lao động; bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, trước phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn L và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Đối với Dương Thị Th2 là người mua 02 cây cân nhưng về ý thức thì không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự. Bà Lê Ngọc D về mặt ý thức cũng không biết L lấy xe mô tô của mình chở Đ đi trộm cắp tài sản nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, không ai yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[12] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L M) và Huỳnh Văn Đ cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L M) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/02/2020.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/02/2020.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L M) chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền làm kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng